

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH THƯỢNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-ST

Ngày: 08-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng:** Vụ án không thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-DS, ngày 03/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-DS ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng PTNT

Trụ sở: Số 12, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Võ Văn Tuấn, chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng Ngân hàng PTNT là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (có mặt).

Trụ sở chi nhánh: Ấp S, xã B, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

**Bị đơn:** Ông Lê Công T, sinh năm 1977

Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1976 (vợ Ông T)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang (vợ chồng Ông T, bà A vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2019 của nguyên đơn Ngân hàng PTNT và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 28/02/2017 Ngân hàng PTNT– Chi nhánh huyện U Minh Thượng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng nông nghiệp) có cho vợ chồng Ông Lê Công T và Bà Nguyễn Thị A (sau đây gọi tắt là Ông T, bà A) vay số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 7717-LAV-2017 01476, thời hạn vay là 12 tháng, ngày nhận tiền vay là ngày 07/3/2018, hạn trả nợ cuối cùng ngày 05/03/2019. Lãi suất trong hạn 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay là để phục vụ chi phí sản xuất, đời sống của hộ gia đình. Trong quá trình vay vợ chồng Ông T, bà A có trả lãi cho Ngân hàng nông nghiệp số tiền 2.575.343 đồng. Còn lại nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn đến nay vợ chồng Ông T, bà A không trả. Ngân hàng có làm thông báo nhắc nhở, xử lý nợ nhiều lần nhưng đến nay vợ chồng Ông T, bà A vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 08/9/2022 vợ chồng Ông T, bà A còn nợ Ngân hàng số tiền là 83.314.263 đồng, trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi là 33.314.263 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp yêu cầu vợ chồng Ông T, bà A trả số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 08/9/2022 là 33.314.263 đồng. Tổng cộng là 83.314.263 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/09/2022 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng nông nghiệp.

**Bị đơn Ông Lê Công T và Bà Nguyễn Thị A được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý nên không có ý kiến trình bày.**

**Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:**

**Nguyên đơn cung cấp:** Hồ sơ vay vốn của Ông Lê Công T; Bản tường trình ngày 08/9/2022 của nguyên đơn; Bản kê tính chậm trả lãi ngày 07/9/2022; Bảng tính lãi chưa trả ngày 07/9/2022. Quyết định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án ngày 19/6/2014.

**Bị đơn cung cấp:** Không có

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn Ông Lê Công T và Bà Nguyễn Thị A được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**[2]. Về quan hệ pháp luật:** Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng PTNT với bị đơn Ông Lê Công T, Bà Nguyễn Thị A là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, cụ thể Ngân hàng PTNT yêu cầu vợ chồng Ông T, bà A trả tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/9/2022 là 33.314.263 đồng, tổng cộng là 83.314.263 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/09/2022 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

**[3]. Xét về nội dung tranh chấp:**

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số 7717-LAV-2017 01476 ngày 28/02/2017 giữa Ngân hàng PTNT với vợ chồng Ông Lê Công T và Bà Nguyễn Thị A và Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 28/02/2017 của Ông Lê Công T, Bà Nguyễn Thị A được UBND xã Vĩnh Hòa (huyện U Minh Thượng) xác nhận thì ngày 07/03/2018 vợ chồng Ông T, bà A có vay của Ngân hàng nông nghiệp (Chi nhánh huyện U Minh Thượng) số tiền là 50.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay vợ chồng Ông T, bà A chỉ mới trả lãi được cho Ngân hàng nông nghiệp số tiền 2.575.343 đồng, còn lại gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đến nay vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 7 trong hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng nông nghiệp với vợ chồng Ông T, bà A.

Do đó, Ngân hàng PTNT khởi kiện yêu cầu vợ chồng Ông T, bà A thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 08/9/2022 với tổng số tiền 83.314.263 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

Về tài sản đảm bảo: Đây là khoản vay không phải đảm bảo bằng tài sản, nhưng khi làm hồ sơ vay vốn vợ chồng Ông T, bà A có giao cho Ngân hàng PTNT 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 11.612 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng Ông T, bà A trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, không yêu cầu Tòa án xem xét xử lý về tài sản là quyền sử dụng đất của Ông Lê Công T, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc vợ chồng Ông T, bà A phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Chi nhánh huyện U Minh Thượng) tổng số tiền tính đến ngày 08/9/2022 là 83.314.263 đồng (trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 33.314.263 đồng).

Ngoài số tiền trên, hàng tháng vợ chồng Ông T, bà A còn phải trả cho Ngân hàng PTNT số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 09/9/2022 đến khi tất

toán xong nợ.

**[4]. Về án phí:**

Vợ chồng Ông T, bà A phải chịu tiền án phí là 4.165.700 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm đồng).

Ngân hàng PTNT(Chi nhánh huyện U Minh Thượng) được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 1.430.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003174 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 91, 92, khoản 1 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng PTNT với bị đơn Ông Lê Công T, Bà Nguyễn Thị A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc vợ chồng Ông Lê Công T, Bà Nguyễn Thị A phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng PTNT số tiền vay tính đến ngày 08/9/2022 là 83.314.263 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm mười bốn nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi là 33.314.263 đồng.

Ngoài ra, vợ chồng Ông T, bà A còn phải trả cho Ngân hàng PTNT các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký (số 7717-LAV-2017 01476) tính từ ngày 09/09/2022 đến khi tất toán xong nợ.

Sau khi vợ chồng Ông T, bà A trả dứt nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Việt Nam phải trả lại cho Ông Lê Công T 01 (một) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 879250 có diện tích 11.612 m<sup>2</sup> (nhận thừa kế theo pháp luật từ ông Lê Công Tình), tọa lạc tại ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (trừ trường hợp tài sản bị kê biên, phát mãi).

4. Về án phí: Vợ chồng Ông T, bà A phải chịu tiền án phí là 4.165.700 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm đồng).

Ngân hàng PTNT(Chi nhánh huyện U Minh Thượng) được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 1.430.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn) theo biên lai thu số 0003174 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Khanh**